

Số: 17 /QĐ-VP

P. Phan Đình Phùng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của
Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng**

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Phan Đình Phùng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 379/TB-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Phan Đình Phùng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao cho Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng.

2. Số liệu công khai chi tiết theo Biểu số 2 - Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước (dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách), ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Tổng dự toán chi thường xuyên được giao năm 2026 là 21.431.439.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Điều 2. Hình thức công khai và tổ chức thực hiện

- Việc công khai dự toán ngân sách được thực hiện bằng hình thức phù hợp với quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

- Bộ phận kế toán có trách nhiệm rà soát, đối chiếu số liệu công khai với quyết định giao dự toán và các tài liệu liên quan; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất với dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Các bộ phận có liên quan thuộc Văn phòng HĐND và UBND phường có trách nhiệm theo dõi, quản lý và sử dụng kinh phí đúng dự toán, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện các quy định về công khai ngân sách.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan thuộc Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c)
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT Nhamtt



Nguyễn Mai Biển

Số: 13/TB-VP

P. Phan Đình Phùng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Phan Đình Phùng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 379/TB-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Phan Đình Phùng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-VP ngày 31/12/2025 của Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng

1. Nội dung công khai

Công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao cho Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng theo biểu mẫu quy định.

2. Hình thức công khai

Thực hiện bằng hình thức công khai phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của đơn vị.

+ Công khai trên cổng thông tin điện tử của phường.

+ Công bố tại cuộc họp giao ban gần nhất của đơn vị.

3. Thời gian công khai

Thực hiện công khai theo thời hạn quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

4. Tổ chức thực hiện

Bộ phận kế toán có trách nhiệm cung cấp, lưu trữ tài liệu công khai; các bộ

phận liên quan theo dõi, giám sát, quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng dự toán, chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành.

Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng thông báo để các bộ phận liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c)
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Mai Biển

Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND phường Phan Đình Phùng
Chương: 830



BIỂU SỐ 2
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp (nếu có)	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.431,439
I	Nguồn ngân sách trong nước	21.431,439
1	Chi quản lý hành chính	14.403,239
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.909,993
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.493,246
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (nếu có)	400
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	400
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (nếu có)	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (nếu có)	
5	Chi bảo đảm xã hội (nếu có)	
6	Chi hoạt động kinh tế (nếu có)	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (nếu có)	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin (nếu có)	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn (nếu có)	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao (nếu có)	



11	Chi sự nghiệp Quốc phòng	2.416
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.416
12	Chi sự nghiệp An ninh	4.212,2
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	4.212,2
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

